BnF Gallica

Bài lun quc-ng / H Ngoc Cn

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Hô, Ngoc Cân (1876-1948). Auteur du texte. Bài lun quc-ng / H Ngoc Cn. 1923-1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

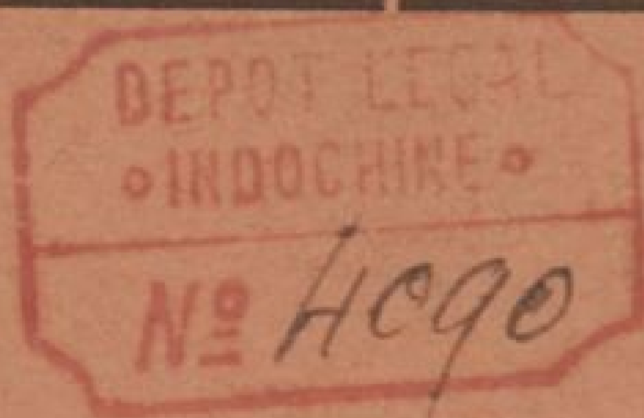
5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

INDO-CHINOIS
233
(1)

D. HỒ-NGỌC-CẨN.



BÀI LUẬN
quốc ngữ

TẬP THỨ NHỨT



IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (*Annam*)
1923



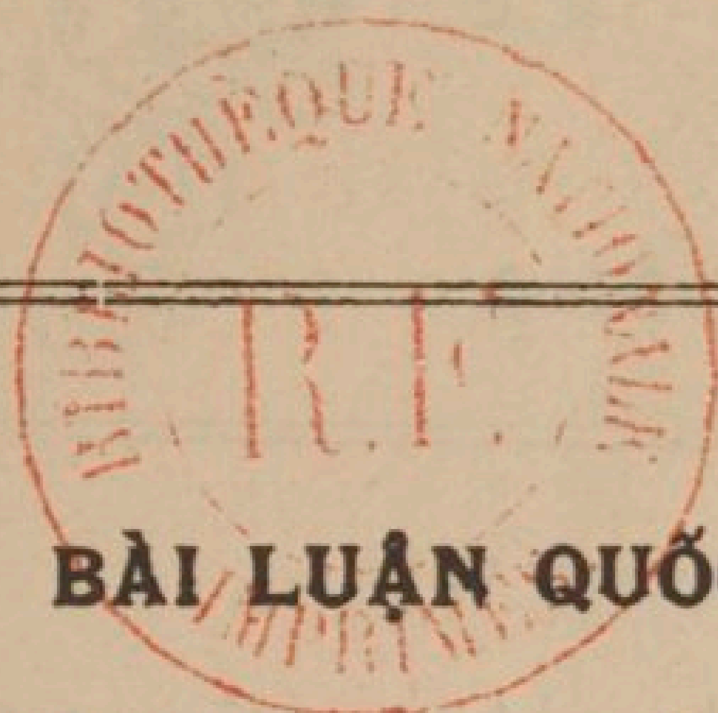


Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur Hồ ngọc Cẩn

Titre de l'ouvrage: Bài luận quốc ngữ

(Rédaction annamite) fasc. I



BÀI LUẬN QUỐC NGỮ

tập thứ nhứt

8° Ind. Chi.
233 (1)

Tous droits réservés

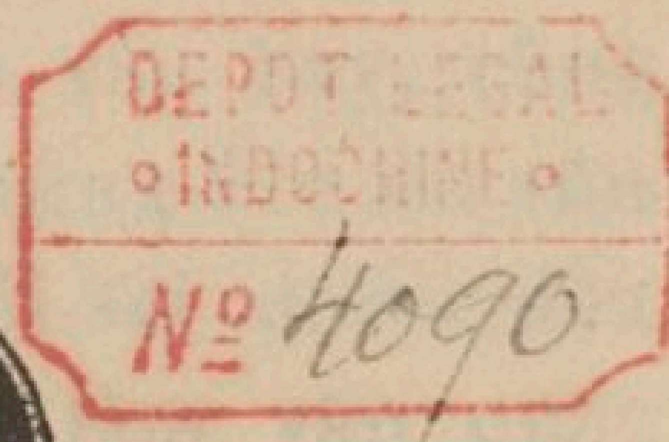


D. Hồ-ngọc-Cẩn.

BÀI LUẬN

quốc ngữ

TẬP THỨ NHỨT





Imprimerie de Quinhon
QUINHON (*Annam*)
1923



LỜI BẢO

Đời nay trong các trường đều có tập làm bài luận qưấc ngữ; ấy là một đều hữu ích lắm; vì làm bài thể ấy, thì mở mang trí học trò, tập nó nói cho lý sự khôn ngoan, và viết cho gọn gàng xuôi xắn. Bỡi đâu có kẻ tiếng rằng ăn học, văn nho cũng thạo, Pháp ngữ cũng thông, mà viết một bức thơ nôm viết không thành câu kéo, làm một văn quấc ngữ, làm chẳng có đầu đuôi. Ây là vì văn quấc ngữ chẳng tập làm, tiếng Annam không lo học. Khổ thay! có kẻ muốn nói tiếng văn hoa, mà chưa tường chính nghĩa, cho nên nói không trúng chỗ, đặt chẳng nhằm nơi. Lại có kẻ ham bày tiếng lạ tiếng nho, nên dẫu văn hay, cũng không mấy người hiểu. Ây là những đều sái văn chương đã rõ. Vậy muốn cho khỏi sai những đều thể ấy thì học trò phải năng tập làm văn quấc ngữ. Tôi đã dọn một sách hiệu đề là VĂN CHƯƠNG THI PHÚ ANNAM cũng chủ ý giúp học trò trong việc văn bài; trong quyển ấy đã có nhiều bài nhiều mẫu; song rày trong báo chương nầy, tôi cũng sẽ làm thêm ít bài luận, đề chư vị xem chơi giải trí, cùng cho mấy trẻ học chút văn chương. Tuy kiểu nói chẳng văn hoa, nhưng cũng là trơn xuôi dễ đọc, ý tình không lắt léo, câu kéo cũng đơn sơ. Xin chư vị đồng bang chiếu cố.

———o———

I — Luận về câu :

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Thế thường có ca, âu cũng là có lý, bày ra câu ví ắt cũng hữu tình. Như câu rằng : *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*, ai xưa nay mà không biết, dầu con nít cũng đã hay. Kìa xem mấy trẻ học nho tay những mài nghiên, miệng quen mút bút, nèn mực bén cả môi, lại vấy nhằm quần áo ; cả mình lem luốc, môi miếng đen thui. Ầy cũng vì gần mực mà đen như thế. Còn chí như kẻ gần đèn, thì hằng nhờ sự sáng ; bởi nhờ sáng thì thấy đàng mà đi, thấy việc mà làm, khỏi ngập ngừng e sợ, khỏi vấp đụng tông va.

Đêm tối không đèn, dầu sáng mắt cũng tợ như đui ; ở được gần đèn, thì đem tối cũng như ngày vậy. Ngạn đời nói như thế, ví sự thế ngó cũng như vầy : Hễ cận đâu thì xâu đó, gần mực thế tức cũng đen ; gần đứa phung hủi, nên sợ phải lây, gần kẻ phong lao, có ngày phải nhiễm ; lội bùn lấm chơn, vọc sơn phủ mặt. Ầy sự đời thường có như vậy, nay việc phong hoá thế tất cũng như vầy : Không xa người xấu, ắt thói xấu cũng không xa, chẳng hủy đứa hoang, thì nết hoang cũng không hủy.

Người mất nết, đứa hư thân, quân xấu đạo, nố điếm đàng, thằng cờ bạc, tốp du côn, v.v., hễ ai bạn bè với nó, thế tất cũng lây nết nó. Sách vở hoa tình, nhựt trình vô đạo, những tuồng mất nết, những áng bội bè cùng những Cinéma có pha việc quỉ, vân vân; hễ ai không lánh, thế thì không khỏi nhiễm nết xấu thói hư, làm cho mình điêu hồn cực xác. Còn chí như những người nhơn đức, những kẻ hẳn hoi, những đấng thông minh mà có lòng đạo, những người tằng trải, mà chẳng có bụng kiêu, biết kính Chúa ái nhơn, biết làm lành lánh tội, hễ ai quen lớn thân thiết với những người thể ấy, lẽ nào mà không học đặng lẽ khôn ngoan, lòng đạo đức? Những sách vở dạy đàng chính lẽ ngay, những nhựt trình khuyên việc làm lành lánh dữ, nói việc tu thân hành đạo, chỉ cuộc cách trí sinh giai, ai xem ai đọc thế tất cũng thêm mùi đạo vị, trí lực cũng có mở mang.

Vì vậy nên trong sách nho có chữ rằng: *Dữ thiện nhơn cư, như nhập chi lan chi thất, cửu nhi bất văn kỳ hương, tức dự chi hoá hỉ*, nghĩa là; ở với người lành, thì như vào trong nhà đầy hoa lan hoa huệ, ở lâu dầu chẳng nghe mùi thơm, mà cũng đã hoá nên thơm. Lại rằng: *Dữ bất thiện nhơn cư, như nhập bào ngư chi tứ, cửu nhi bất văn kỳ xú, diệc dữ chi hoá hỉ:* ở với người chẳng lành,

thì như vào giữa hàng cá ươn, dẫu ở lâu không nghe mùi thối, song mình cũng hoá ra thối.

Xưa nay biết mấy người bởi nhờ gương kẻ tốt mà đã tu thân, lại chẳng thiếu người vì gần kẻ xấu mà hư nết. Biết mấy người đã nếm mùi đạo, đã học đàng nhơn, cũng vì xem sách tốt: song lại không thiếu kẻ đã mất đức tin, đã lạc đàng chính cũng vì xem những sách vô đạo, đọc những truyện tạc ngôn, xem những nhựt trình pha lộn những bài hoa tình huyền hoặc.

Bởi đó người khôn ngoan thì biết lo phòng kỷ, chẳng dám bạn bè với kẻ hư thân, chẳng liều lui tới những nơi mất nết; nhựt trình xấu, dẫu có bài hay cũng không dám đọc, những sách hư dầu có truyện lạ cũng chẳng dám xem, vì kể như ôn dịch hay làm hư phong hoá. Còn chí như người tốt, sách hay, cỏ sức giúp mình cải tà qui chánh, tập nghiệp luyện nghề, thì sẵn lòng tới lui, vui tay cầm đọc, chẳng tiếc thì giờ, không nài hao tốn. Kẻ ấy chẳng những lo cho mình như vậy, lại cũng biết lo cho vợ con tôi tớ như vậy, vì hằng nhớ rằng: *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*.

Ngạn rằng: *Gần mực thì đen*.
Bạn cùng người xấu có phen xấu người;
Nhựt trình, sách vở tuồng chơi,
Hễ là biết xấu, ắt thời phải xa.

Gần đèn thì sáng cả nhà,
Bạn cùng người tốt, ắt là gặp hay ;
Thơ bài truyện tốt lễ ngay,
Mỗi giờ nên đọc, thường ngày nên coi,
Ấy lời ngạn ngữ rẽ ròi,
Khuyên người tạc dạ, vâng noi hết lòng.



II — Luận về câu :

Phú quí đa nhơn hội, bần cùng thân thích sơ.

Giàu sang ở thế ai không chuộng, hèn mạt giữa đời mấy kẻ ưa; song chuộng ưa cho phải mới rằng khôn, lấy khôn mà ở xác hồn mới yên. Chữ rằng: *Phú quí đa nhơn hội, bần cùng thân thích sơ*, hẳn có như vầy. Kìa xem mấy cửa quan gia, mấy nhà phú hộ, nọ là những ông tới bà lui, dù dù, lọng lọng; nọ là những khách vào chủ tiếp; nước nước, trầu trầu. Ông ra một tiếng tôi tớ chạy xăng; bà hắng một lời gia nhơn đồng dạ. Trong nhà những bàn cẩn, chiếu hoa, chưng lên những trướng thêu màn gấm; hoành nọ liễn kia, chúc hạ những là câu tặng bài khen; quả nầy mâm khác bưng vô những là đồ ngon vật quí. Ngoài ngõ xe cộ đứng chật đàng, dưới sông ghe thuyền chen chật bến. Nhà như thế thiếu chi kẻ bà con thân thích, kẻ thì nhìn thân thuộc với ông, người thì xưng đồng tông với bà.

Ấy thật là *Phú quí đa nhơn hội*, khổ thay kẻ *bần cùng lại thân thích sơ*. Nhà bần cùng, người dưng thiên hạ chẳng lui tới đã đành, cật ruột bà con cũng sưa lai vãng. Lạ chi? nhà cửa su sơ, ghế bàn chẳng có, vách phên trống trải nhà sáng quắc

như cửa sổ lồng gương; quần áo rách xài, mặc hở hang dường bức ren chạm lọng. Bạc tiền chẳng có, thóc ló cũng không, nên chi thiên hạ đã chẳng tới lui, mà bà con cũng đành lơ láo. Hèn chi sách rằng : *Bần cùng náo thị vộ nhơn vấn, phú quí thâm sơn hữu khách tầm* : Nghèo khó ngồi giữa chợ đông không ai hỏi; giàu sang ẩn trên núi thẳm lắm kẻ tìm. Ay thật là phú quí đa nhơn hội, bần cùng thân thích sơ.

Người đời ở như thế, ta nghĩ làm sao? Vốn bàn tay cũng có ngón vắn ngón dài, ở đời cũng có người sang người mạt, kẻ khó kẻ giàu. Hễ sang giàu thì thiên hạ kính tôn, nghèo mạt ít ai ngó lại, đó cũng không lạ gì. Có như vầy mới có bần phú tương tư, mới phân tôn ti cao hạ, nếu mọi người một bậc như nhau, thì ai biết nhờ ai. Còn chí như đến cửa giàu sang cho đặng nịnh tà kiếm của; khinh kẻ nghèo mạt vì thất thế cô thân, ấy là đều rất trái lẽ, rất đáng chê. Đừng thấy giàu sang mà nịnh, chớ rằng nghèo mạt mà khinh: tình cốt nhục dẫu sang hèn cũng là cốt nhục, nghĩa giao lân, lúc hoạn nạn càng phải giao lân. Lý đâu thấy nghèo cực lại sơ, thấy mất nhờ lại bỏ? Những người như vậy, thật đáng trách, như Ovid trách xưa mà rằng: *Bạn hữu xưa kia đông dường ấy, mà rày chỉ thấy hai ba; đó chẳng phải bạn ngãi chi ta, song thật là quân bạn tiền ngãi*

bạc. Ở như thế thật là bất nhơn, phàm vi nhơn thì đừng ở như thế.

Sang giàu gặp hội đa nhân,
Bần cùng hèn mạt quán thân cũng lìa.
Hội hầu giùm giúp sớm khuya,
Phú bần tương trợ đều kia sự nầy.
Hội vì ý tốt như vầy,
Thế trong thiên hạ ai rày chê ta.
Chí như hội để nịnh tà,
Bối phi diện thị, thật là đáng chê.
Người hèn khó, kẻ nhà quê,
Dầu không kính chuộng, đừng hề dám khinh.
Thân nhơn cốt nhục chi tình,
Dẫu hèn dẫu khó, dặn mình đừng lơi.
Diễn câu Tục ngữ bấy lời,
Khuyên người nắm giữ trót đời chớ quên.

——o——

III — Luận về câu :

Bá nhơn bá tánh.

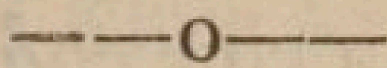
Làm người sinh ở thế như cây trỗ sinh ngàn nhánh, nhưng cũng bỡi một cội phát ra, như nước phân đồ muôn dòng, song cũng do một nguồn chảy xuống. Thuở ban sơ tánh vốn lành, ở cùng nhau dễ đồng một ý ; tập tành thành xa ngãi, dầu cật ruột cũng trở hai lòng. Vì vậy mới có ca rằng : Bá nhơn bá tánh. Ngạn ấy khắp tứ phương đều có, vì con người đâu đó cũng như vầy. Tiếng Pháp rằng : *Autant de têtes, autant d'avis :* Mỗi người mỗi ý, thì cũng đồng nghĩa như vậy. Nhơn bỡi tánh khác, thì ý cũng khác : Tánh cang cường, ý cũng muốn làm cho hung bạo ; tánh nhu nhược, ý lại ưa liệu cho thìn từ ; bỡi tánh bất đồng, thì ý cũng bất hiệp ; cho nên mới sinh câu : Bá nhơn bá tánh, *Autant de têtes, autant d'avis.*

Song phải hiểu đó là nói cái nhơn tình ở thế, chẳng phải đề ý thế mặc nhơn tình. Vốn nhơn tình, ai muốn theo ý nấy, vì tánh người thì ưa đều nọ, kẻ lại thích sự kia. Kẻ thì thích văn chương, người thì ưa võ nghệ ; kẻ thì muốn nồi tiếng xenh xang trước sân Đàng cữa Tấn, người

lại thích tình hăm hở giữa biển Sở sông Tờn; người thì hạp bình mai chén cúc, kẻ lại ưng nhánh trước chồi lan. Ấy nhơn tình là như thế, song ở thế chẳng phải mặc nhơn tình. Tuy dầu Bá nhơn bá tánh, mỗi người mỗi ý chúc; song trong những việc có phép tự do mà thôi: vì nếu tánh ý mình ưng một đều không hạp tánh lý, thì mình chẳng vịn đặng câu Bá nhơn bá tánh mà làm mặc ý đâu. Nếu con cái mượn chữ Bá nhơn bá tánh, mà ăn ở theo tánh riêng mình, chẳng theo ý cha mẹ, thì còn gì đạo ngãi trong nhà; nếu dân sự mượn câu Mỗi người mỗi ý, mà chẳng còn vàng phục vua quan, thì còn gì luật lề trong nước. Vì chưng tánh cũng phải tùy tình, ý cũng phải phục lý: tánh không hạp tình, ý không nhằm lý, thì chẳng nên theo; chẳng khá mượn câu Bá nhơn bá tánh mà cứ chấp mê theo tánh ý mình. Của gì miệng mọi người nếm đều khen rằng: ngọt, mình chẳng nên mạy mạy mà nói rằng chua; vật gì thiên hạ đã chê là chua, thì chớ khá khăng khăng mà khen rằng ngọt. Thà thú thật rằng tánh tôi ham đồ chua, tôi chẳng ưa đồ ngọt. Cũng một lẽ ấy sự gì hạp chính lý, mà ý minh chẳng muốn theo, thì chớ khá mượn câu Mỗi người mỗi ý, mà chấp mê theo ý mình. Thấy tánh mình thất tình sái đạo, thì chớ khá rằng: Bá nhơn bá tánh mà túng tánh hoành hành.

Vậy dầu bá nhơn bá tánh, song hãy nhớ câu giái tánh đừng quên ; dầu mỗi người mỗi ý, song cũng phải nhằm lý hạp tình. Như vậy mới được trên thuận dưới hoà, mới được an gia thạnh quấc.

Bá nhơn bá tánh mặc dầu,
Làm người phải xét cạn sâu mỏng dày :
Bỏ tánh dỡ, tập tánh hay,
Ý lành phải cứ, lý ngay chớ từ.
Phải suy chơn giả thiệt hư,
Tập tành tánh ý y như chơn truyền.


——o——

IV — Luận về câu :

Hay chữ chẳng bằng hay giữ.

Nhiều kẻ nghĩ mình là thông minh chữ nghĩa, song bề tính hạnh còn nhiều nỗi eo le, ra đi thiên hạ cho là người hay chữ, ở nhà vợ con cũng xưng gọi là thầy. Song còn bực một đều, thầy không lo giữ lối, bởi đó đã nên thối lầy. Lối ăn lối ở không dè, lối nói lối phô chẳng giữ ; ấy thầy không giữ lối, mới ra thối lầy : Thối vì đã xấu tiếng ò danh, lầy vì không thẹn mày hổ mặt. Vì vậy thiên hạ mới có ca rằng : *Hay chữ chẳng bằng hay giữ.*

Chữ nghĩa hiền nhơn đã lập ra để ghi chép đạo lý sử kinh, để di truyền giáo khoa học vấn. Có chữ nghĩa mới tường tích cũ truyện xưa, mới rõ nghề kia nghiệp nọ. Thật không gì hay bằng chữ nghĩa. Máy nói kia in tiếng người ta vào đó, đến khi vặn máy ra, thì nó hát lại bài người ta đã hát vào đó, thiên hạ nghe thì khen hay, đều vỗ tay chúc ngợi. Song máy hát còn nghe chưa rõ tiếng lại cũng nõ được mấy bài. Còn chí như chữ thì in ra không biết mấy là sách vở, không biết mấy là văn bài. Bởi vậy ai hay chữ, thì hay không

vậy Annam kêu bằng *học hành*, thì rất thậm phải : *Học* là học cho biết, *hành* là thi hành cái đều biết mấy là đều, hay được lời các kẻ thông minh dạy vẽ, hay được cách vật trí tri, hay được thị phi chơn giả. Vì đó mà thầy Phu Tử khuyên rằng: *Hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn :* Làm việc rồi còn có dư công dư giờ, thì hãy lấy đó mà học chữ. — Vậy hản thật chữ là một giống rất hay, mà trong cuộc thế hay chi cũng chẳng bằng hay chữ, vì có hay chữ, thì mới dễ hay các đều khác. Đạo lý chơn truyền, sử kinh kỷ nghệ đời nay học đặng của người đời xưa, ấy là nhờ chữ nghĩa. Cho nên hay chữ thật là đều hữu ích. — Song hay chữ chẳng bằng hay giữ: chữ nghĩa đọc trơn như cháo, đạo lý nói dẻo hơn hồ, mà cách ăn nết ở ngôn hành tương phản, thì cũng nỗ đặng ích gì ? Miệng ngâm bốn chữ Khắc kỷ tu thân, mà lòng cứ sa một đàng dâm phong ba nguyệt ; miệng biết vịnh chữ *Phước thiện họa dâm*, mà tay còn lấm câu *tham dâm lạc họa*. Hay chữ như vậy nào đặng ích gì ? Vì đó là hay chữ, mà khòng hay giữ. Sách Luận ngữ rằng : *Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ ?* Nghĩa là : Học rồi, thì hằng ra sức tập luyện theo sự mình đã học, nỗ phải là vui sao ? Sách nói như vậy là có ý dạy ta học rồi phải giữ phải tập theo sự mình học, mới gọi là vui, mà không chi buồn bằng học rồi mà không giữ. Vì

— 3 —

IMPRIMÉS

mình đã học. Ay là hay chữ và cũng hay giữ. Còn như học mà không hành, thì thua kẻ hành mà không học. Kìa xem có kẻ dốt nát, chữ nhứt là một cũng không biết, mà nết ở thì rất hay, đạo hạnh hẳn hoi, cang thường trọn vẹn ; đó là không chữ, mà hay giữ ; cho nên kẻ hay chữ mà chẳng hay giữ, thì ví cũng chẳng bằng. *Hay chữ chẳng bằng hay giữ*, ấy là như vậy.

Tiếng rằng đi học đi hành,
Phải hành như học mới thành công phu,
Văn chương tánh hạnh bất phù,
Cho dầu hay chữ, cũng ngu trong đời.
Luận câu hay chữ bấy lời,
Khuyên người hãy giữ ắt thời mới nên.

——o——

V — Luận về câu :

Tiên xử kỷ nhi hậu xử bỉ.

Tánh người đời vốn thay lay, lại hay hạch xách, nhà mình chưa quét sạch, mà muốn quét sân người ta, ấy thật là việc mình thì quáng, việc người thì sáng. Bởi vậy ngạn ngữ mới dặn rằng : Tiên xử kỷ nhi hậu xử bỉ : Việc mình xử trước cho an, mới nên xử đoán sửa đang việc người. Việc mình chưa an, mà muốn sửa đang việc kẻ khác, thì quai lý đã rồi, lại cũng không linh ứng. Quai lý vì phải có trong nhà dã, mới ra ngoài ngõ ; phải có nơi mình đã, mới nên cho kẻ khác. Trong nhà mình gái vô tài, trai mất nết, mà mình muốn sửa vẽ con người ta làm sao ? Phận mình thì còn để mê mê, lẽ đâu lại dám khinh chê kẻ khác. Nết ở chưa phân minh, tâm tình còn xiên xẹo ; nói phô chưa chính đính, bổn tính còn nghênh ngang, mà sửa đang người ta sao được ? Ay thật là quai lý ; bởi quai lý, nên xử cũng bất linh, truyền dạy chẳng ai nghe, nói ra, có người cãi lại cho dầu có tuân phục, thì là diện phục, tâm bất phục ; dầu miệng chẳng dám mở lời kẻo bỉ, song lòng không quên câu tiên xử kỷ. Vì vậy

nên trong sách còn dạy rằng: *Quân tử hữu chư kỷ, nhi hậu cầu chư nhơn*, nghĩa là người quân tử lo cho có nơi mình đã, rồi mới đòi cho có nơi kẻ khác, lo cho mình khỏi đã, rồi mới dám phi chê nơi kẻ khác.

Vậy kẻ làm học trò, đề sau thi đỗ làm quan, xuất thân hành chánh, hoá chúng an nhơn cho thượng hoà hạ mục, bỉnh công chấp chính cho dân thạnh nước yên, thì hãy chiêm nghiệm lời ngạn răn nầy, mà lo cho vẹn bề xử kỷ, kẻo đến lúc xử bỉ mà việc chẳng xuôi, thì tiếng đời càng thêm hổ bỉ.

Tiếng đời bỉ hổ nhuốc nha.
Bởi mình chưa vững mà ra dạy đời,
Tiên xử kỷ ấy là lời,
Tuân hành ư thử, ắt thời việc xuôi,
Nếu mình ăn ở lôi thôi,
Mở lời dạy chúng trót đời chẳng nên.

——o——

VI — Luận về câu :

Aide-toi, le ciel t'aidera, Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn.

Đấng Tạo hoá ban trí tài, tuy dầu người nhiều kẻ ít, song hễ ai biết ân cần gắng sức, tuy dầu kém tài, mà cũng trông thành sự, vì *Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn*, hễ mình có bụng tốt cứ gắng gỗ làm cho tận tài kiệt lực, thì đấng đã sinh nên mình chẳng bỏ mình đâu. Tiếng Pháp cũng có ngạn chỉ về ý ấy mà rằng : *Aide-toi, le ciel t'aidera*, nghĩa là mầy hãy gắng gượng cho chuyên, thế tất Hoàng Thiên sẽ hộ. Hoàng Thiên hộ được nhiều cách : hoặc thêm tài phụ lực cho mình làm nên, hoặc xui lòng kẻ yêu người chuộng ; như vậy việc không trông mà khi không lại được, đều chẳng ước mà gặp phước Trời ban. Xưa nay thấy biết mấy gương như vậy : Kìa Trương-Tử dẫu khổ bần cũng thành tâm thủ phận, thì sau làm đặng Lưu-hầu, phong vạn hộ cho dùng mãn đợi ; nọ Trần-bình, tuy cùng cực mà tận lực bảo thân, sau cũng làm nên Tể tướng. lộc thiên chung đặng hưởng ngàn ngày. Ay thật Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, đấng Tạo hoá chẳng bỏ người cần cán.

Còn chi như kẻ muốn phong lưu nhàn dật,

học hành chẳng quyết công việc không lo, mà muốn cho có kẻ giúp người giùm, thì nào có ai thèm ngó tới ? Mình chẳng muốn giúp mình, muốn cho Trời giúp mình làm sao ? Trời không giúp, thì nào có ai muốn giùm ? không ai giùm mà mình lại cũng không lo, ắt trăm đều bất thành sự, ngàn việc cũng lây bây. Phận làm người vốn phải tương tư, ở cùng nhau cho trọn niềm đoàn thể ; song kẻ chẳng biết lo hộ thân, thì có ngày cũng cô thể ; phận mình, mình không lo, kêu đến người, người chẳng ngó, ấy cũng bởi mình chẳng giúp mình, nên đấng Tạo hoá để mặc tình trôi nổi.

Mặc tình trôi nổi vì ai ?
Vì mình chẳng dụng trí tài Trời ban,
Muốn thong thả, muốn du nhàn,
Đến khi túng cực kêu van mặc dầu :
Hảo tâm Trời có phụ đâu,
Hãy lo tận lực trước sau cũng thành.

——o——

VII — Luận về câu :

Xấu hay làm tốt, Dốt hay nói chữ.

Gẫm xem trong thiên hạ nhiều chuyện cũng tức cười, nhưng bỡi đã quen thân, ít người còn nghĩ xét. Nếu xét đến ắt chẳng khỏi hổ ngươi, vì làm cái đều mọi người chê nhạo. Nhạo rằng: *Xấu hay làm tốt, Dốt hay nói chữ*. Xấu làm cho tốt, để ngó cho xinh, để coi cho đẹp, ấy sự phải rồi, cớ sao lại nhạo ? Nhà nọ chưa vẻn vang, thêm đồ trần thiết chó tốt, nào thiên hạ nhạo rằng ngu ? Cây kia còn còi kỉnh, thêm công vun quén cho tươi, cũng không ai chê rằng dại. Song giả như một lẻ củi khô, có ai lấy vàng son mà sơn thếp, hoặc một cây săng mục, nếu lấy hàng lụa mà vấn quanh, thì ai mà không nhạo ? Khỉ kia muốn đeo hoa, cóc nọ muốn đi guốc, làm sao thiên hạ khỏi cười ? Vậy con người cũng như thế : Thấy nhiều cậu gia thế nghèo xơ, hình dong xấu cảy, ba hoa lại cúp tóc rẽ, đánh lông mày, thì ai lại không trái mắt ? Gặp nhiều cô trong nhà thiếu bữa, mặt mũi rỗ xăng, đồng đảnh lại ướp dầu thơm, xức thuốc xỉa, như vầy ai lại chẳng giẻm chê ? Thêm thay làm dáng làm đày, nói phô đưa đãi. Ay là xấu hay làm tốt, tốt như vầy lại càng thêm xấu.

Còn có thứ người dốt mà hay nói chữ ; bỡi chữ chưa thông mà dám vùng ra nói, thì càng

chói lỗ tai, càng gai con mắt. Người thông minh nói biết chọn đều, phô cũng tùy buổi, chả phải bạ ăn bạ nói để tỏ mình thông; thông như vầy, ấy là thông dốt. Đứa tiểu nhơn không biết dạo rừng nho, không quen dò biển thánh, mới biết một chưa biết mười, thì ngờ là cả trời cả đất. Lòng chưa luyện, miệng đã ức nói ra, tai mới nghe qua, môi đà tháy máy. Bởi vậy trưng câu chữ chẳng nhằm nơi, nói một lời cũng không trúng chuyện. Lại vì học chưa thấu văn chương, nên cũng chưa tường ý nghĩa; bởi chưa nếm mùi học vấn, nên chưa biết chuộng kinh văn, bởi vầy nên bạ đâu nói đó, mà tưởng rằng thông, ai hay thiên hạ cho là đứa dốt: dốt vì hay nói chữ mà nói chẳng nhằm khi, cũng như xấu hay làm tốt, mà làm không trúng kiểu. Vậy dầu thông chữ cũng lo giữ chớ khoe khoang, huống lựa chưa minh, càng phải làm thinh đừng dám nói. Lại phải đành phận trời cho, đừng lấy lòng công trau mình cưởng, kẻo đã không tốt, thiên hạ lại thêm chê, chê rằng: Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

Vô tài mà muốn khoe tài,
Ấy trong thiên hạ, há ai chẳng cười,
Hoa không tốt, lá không tươi,
Cho dầu khéo kết, nào người muốn xem,
Mặt mày xấu cẩy lem nhem,
Cho dầu làm tốt, ai thèm ngó cho.

VIII — Luận về câu :

Le bon marché coûte cher
Ham rẻ tiền, thêm phiền tốn bạc.

Thế gian vốn hay so hơn tính thiệt, song nhiều lần phải thiệt cũng vì muốn hơn, ấy cũng vì tính mà không biết so, lo mà không dò cho thấu. Ai bán lại không muốn mắt, ai mua lại không muốn rẻ ? Song hãy nhớ : *Buôn không toan tiền vàn lỗ vốn, vật không lộn bồ chín mười keo.* Nghề mua bán nhiều kẻ hay lầm vì như vậy ; lầm rẻ tiền mà thêm phiền tốn bạc, *le bon marché coûte cher*. Pháp ngạn thường có nói : *Cá rẻ cá ươn*. Annam ta cũng đà có dặn. Vậy ham rẻ tiền, thì thêm phiền thêm tốn, vì hoặc là đồ vô dụng, hay là dụng chẳng đặng bao lâu. Ví dụ như mua một cái xe máy, ham rẻ mua đồ cũ vài ba chục đồng, chạy chưa mấy vòng, caoutchouc nổ đốp, vá đi sửa lại mất công, rồi tốn ít chục đồng mà thay địu khác. Chạy đi vài bữa, lại lỏng dây chuyền, bèn cũng tốn tiền mà thay dây nọ. Ay là mua rẻ mà thành mắt, tưởng rằng lời ai hay lỗ. Biết mấy đều như vậy : thấy giày nọ rẻ bạc mua đi, chưa mấy tuần đà xệch xạc ; gặp lụa kia, rẻ tiền mua mặc, vừa mấy tháng đà rách xài : cho nên lại phải sắm phải may cái khác càng thêm

tốn, đó hẳn thật, *cá rẻ cá ươn*, đó là : *le bon marché coûte cher*.

Ấy là nói về đồ vật dụng, mà nay luận đến con người cũng như thế : Ham tớ giá rẻ muốn thuê giúp việc cửa nhà, hay đâu lâm đồ lếu láo, việc vàn chẳng thạo, lại thêm hại của tốn công. Gặp thầy vất vơ muốn rước dạy giùm con cháu, rủi lại phải cậu ngu si dạy chẳng được chi, vã thêm hao tiền mất bạc. Nhà nọ tính việc hôn nhơn đàng kia rủ ren tìm đến gả, chú nọ thấy rề khỏi tốn tiền, đánh liều kết tóc nhơn duyên, đem về nhà mới hay là đồ hư đồ lếu, nữ đức nữ công đà không có, mà nam phong nam nguyệt lại lăm le. Như vầy cho rẻ mấy đồng cũng thành mắt vô vạn, vì hư gia bại sản, đã đành, lại thêm ô danh là của mắt vô giá.

VẬY THÌ PHẢI TÍNH HƠN THUA.
ĐỪNG HAM RẺ GIÁ MÀ MUA TỐN TIỀN,
THÀ MUA MẮT, CỦA VỮNG BỀN,
CHẲNG THÀ MUA RẺ MUA LIỀN PHẢI HƯ,
VIỆC BUÔN BÁN, VIỆC GIA TƯ,
CŨNG ĐỒNG NHƯ VẬY, CHẲNG TRỪ VIỆC CHI.

——o——

IX — Luận về câu :

Bỉ cực thới lai.

Cuộc đời như vừng nhựt nguyệt, khi sáng khi lu, lúc tròn lức méo, hết méo cũng có ngày tròn, rồi lu cũng qua lúc sáng. Giữa trời đất có bốn mùa tám tiết đổi thay ; có xuân hạ cũng phải có thu đông, rồi gió mưa cũng trông ngày tạnh ráo. Tiếng Pháp cũng có ngạn rằng : *Après la pluie le beau temps. — Bỉ cực thới lai* cũng hoà vào đó, qua mưa gió cũng có thanh trời, hết buổi chơi vơi, cũng trông ngày thảnh thót.

Ấy cuộc tự nhiên ở thế cũng dạy ta cho biết dùng đời : Mùi đời vốn đổi thay, có lúc đắng cay, có ngày ngon ngọt. Ấy là kiếp phù sanh, khi chìm khi nổi, có đâu nổi cả đời, có đâu chìm cả kiếp. Dàu ta thấy mình nổi ba phao, cũng phải e có ngày chìm một nháy ; dẫu thấy mình chìm đáy vực, hãy an tâm, bỉ cực thới lai. Ở đời như kẻ vượt giang hà, có khi sóng động mưa sa, có lúc trời thanh biển lặng, có khi ngược nước rán chèo, có lúc thẳng lèo xuôi gió.

Lần nọ thầy Esóp gặp một người lâm số gian nan, đang ngồi khóc than van số phận, ông bèn mở lời ủi an mà rằng : « Xưa kia có chiếc thuyền

vượt biển, rủi đâu trời chuyển nổi phong ba; bạn tàu khiếp vía thảy lụy sa, bỗng chúc thấy trời trở ra thanh lặng, thuyền cỡi nước đi bằng phang, gió xuôi thuận chạy thẳng buồm lan; bấy giờ ai nấy thảy hỉ hoan, mới vui cười rộn ràng cả tiếng. Chúa tàu bặt miệng, cất tiếng dạy răn, rằng: Vui cũng phải có ngằn, gặp buồn đừng mau năn nỉ: ở đời đồng một lý, cuộc thế cũng chế pha, buồn vui hai chén chan hoà, ai ai cũng đồng như thế. » (Phèdre.)

Ay ta xem xưa nay đã tầng thấy: khổ ai bằng Mãi-thần, Mông-chính, cũng có lúc ngựa cỡi dù che; giàu ai hơn Vương-khởi Thạch-sùng, cũng có khi tường xiêu vách đổ. Nỡ nói chi gương nọ tích kia, đời nay thấy sờ sờ trước mặt. Bởi vậy nên sách dạy ta an thường thủ phận, mà rằng: *Tri chỉ thường chỉ, chung thân bất sĩ*, được sao hay vậy, thì trót đời khỏi nhuốc nha. Thầy Phu-tử lại rằng: « Giàu sang ai lại không muốn, song trái đạo hằng đừng có muốn giàu sang; hèn khó ai lại chẳng chê, sóng trái đạo hằng đừng có chê hèn khó » (Luận-ngữ, hay là Minh-tâm.)

Có khi có kẻ nghĩ rằng: Bỉ cực thới lai, sao có người trót đời cứ bỉ, lại rằng: Lạc cực bi sanh, sao có người trót đời cứ lạc? — Bỉ cực mà thới không lai, cũng tại mình không an tâm chịu bỉ; vì nếu mình có an tâm, thì thới không lai đời nầy,

ắt đời sau cũng có, vì *thiện ác đáo đầu chung hữu báo*. Bằng kẻ ở đời hằng gặp thới, nếu không biết dùng thới cho nên, dẫu đời nay chưa thấy bỉ, ắt đời sau cũng thấy chẳng sai, vì *nhơn bất hại, Thiên tất tru chi*, ấy lời sách ghi tỏ rõ.

NGẠN RẰNG : BỈ CỰC THỚI LAI :
VẬY DẦU LÂM BỈ, CHỚ AI BUỒN TÌNH,
LẠI CÂU ; LẠC CỰC BI SINH,
CŨNG PHẢI DẶN MÌNH CHỚ KHÁ VONG THÂN :
CUỘC ĐỜI CHÓNG ĐỔI MAU VẦN,
LẠC BI THỚI BỈ CÓ LẦN ĐỔI THAY.

——o——

X — Luận về câu :

Le mieux est l'ennemi du bien.

Ở đời ai cũng muốn cho hơn : đã giàu lại muốn thêm giàu, đã tốt còn ưng thêm tốt, đó cũng vì văn minh xui tấn bộ, tính khí muốn mở mang. Nhưng rủi tấn chưa biết đàng, mở không nhằm mối, cho nên việc càng thêm rối, của lại ra hư. Vì vậy ngạn Pháp nói rằng : *Le mieux ést l'ennemi du bien :* Sự tốt hơn hay hơn sự tốt, nghĩa là muốn cho tốt hơn, nhiều khi không được tốt hơn, lại hoá ra xấu. Ay cũng đối với ngạn ngữ Annam rằng : *Mai làm tốt mốt đui*, ý nghĩa cũng đồng như vậy.

Sự gì đã tốt, ta muốn cho tốt hơn, vốn là đều phải đều nên, xưa nay ai cũng cầu như vậy ; không như vậy, sao cho rạng đuốc văn minh, sao cho tấn đàng hoá học ? Vậy bất luận đều gì tốt, việc gì hay, mà muốn cho càng hay càng tốt, thì là đều hạp lý mọi đàng : Thông lại muốn thông hơn, khéo càng ưng khéo nữa ; giàu lại muốn thêm giàu, lịch càng trau cho lịch. Đó là nhơn tình giữa thế, sự lý trong đời, hễ đã cầm lái ra khơi, thế tất cũng muốn qua vời lướt sóng, không ai muốn cầm chừng, kẻo e có ngày thua sút.

Song rủi thay ! bởi vụng tay mà không đẹp mặt : muốn tỉa tới cho ra mắt phụng má rồng, lại

hoá ra đầu tôm đuôi tít; muốn gia tư thạnh vượng, quyết sinh một vốn mười lời, rủi đâu lại thấy ba bồi bốn bồ. Nước nhà đã lạc nghiệp an cư, ấy là một đều tốt, tham đâu lại muốn tốt hơn, muốn chiêu cờ mở giặc, quyết thống trị xa phương : rủi đâu thất cơ bại trận, hao quân tốn tướng đã đành, lại thêm kém quyền mất nước.

Ay chẳng phải kẻ nghịch nào làm cho mình mất sự tốt, bèn là vì mình muốn đều tốt hơn mà chớ. Người kia đã yên sở làm ăn, mỗi tháng vài ba chục đồng cũng là tốt ; hay đâu lăm le muốn cho cao bạc to tiền, bèn bỏ sở mà đi tìm nơi khác, rủi đâu tìm không gặp, hoá ra mất trước hỏng sau, tốt hơn đâu nỗ thấy, chỉ thấy chạy rảo vất vơ. Ay là sự tốt hơn nghịch hờn sự tốt.

Xưa nay biết mấy đều mấy chuyện như vậy, cho nên lời ngạn ngữ mới dạy răn, để cho ta biết khéo liệu giỏi toan, chớ liều tham hơn mà mắc thiệt.

THIỆT HƠN HAI CHỮ GẦN NHAU,
SO HƠN TÍNH THIỆT TRƯỚC SAU KẺO LẦM.
MUỐN HƠN ẤY VIỆC CŨNG NHẰM,
SONG VÌ VỤNG TÍNH LẠI LÂM HẠI ĐỜI,
BỞI VẦY NGẠN DẶN BẤY LỜI,
PHẢI LO MÀ GIỮ, GIỮ THỜI BỚT LO.

——o——

XI — Luận về câu :

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ăn cơm nhớ kẻ đâm xay giần sàng.

Ở đời hai chữ ân ngãi thường nghe, song xưa nay vẫn đà hiếm có ! Hiếm có vì ghe phen làm ân, mà làm bất ngãi, mà vì phi ngãi, lại vong ân. Bởi đó ngạn ngữ mới dặn rằng : *Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, ăn cơm nhớ kẻ đâm xay giần sàng.* Trái vẫn để ăn cho vui, nhưng cơm hẵn để nuôi cho sống, cho nên trái vốn chẳng cần bao nhiêu, mà cơm là vật thường cần dụng. Song dẫu đồ cần dụng, dẫu vật ăn chơi, cũng chẳng khá quên ơn người đã sắm. Có người sắm trước, mới có vật mà dùng sau, có kẻ vãi gieo, đến mùa mới có chi mà gặt hái. Biết mấy cây ta trồng mà ta không trông ăn trái, nhưng vậy ta cũng trồng, vì biết dẫu mình không nhờ, mà hậu lai cũng có mà hưởng. Bạc tiền dầu ta hưởng dụng có dư, song cũng còn lo thêm mãi mãi, vì biết không hưởng mà sau con cháu sẽ được nhờ.

Song rủi thay ! Ghe phen đau lưng mỏi cánh cuốc đất trồng cây, mà những xót dạ cực lòng ngậm chua nhiều trái : Trái là trái mắt trái tai, trái tình trái ý, trái đạo ngãi với ân nhơn, lại trái lẻ hằng cùng sự lý. Lý đâu chịu được đứa vong ân, tình đâu ấp yêu người phi ngãi ? Biết mấy

cha ông chết đề những là tiền, mà rủi cháu con bạc chi là bạc : Bạc tình đã chẳng đáp công ơn, lại thêm bạc ngãi vì trở lòng trả oán. Biết mấy thầy dạy trò cho nên thông thái, nào thi đã đặng dính bản trúng khoa, làm việc cũng kham tài đắc lực ; song rồi cũng quên phứt : tình sư đệ chẳng đoái hoài, chốn học trường không chiếu cố. Tưởng rằng ăn miếng chả, trả miếng bùi, hay đâu phước nọ chóng vùi ơn kia. Ở đời như vậy nghe đã dở chưa ? Người như vậy, sách đã dặn : *Nhơn phi ngãi bất giao* : người thế cũng kề cho là thua loài cầu thú : Vì nhờ ơn, mà không hay đáp ngãi, đó là như ăn trái mà chẳng nhớ kẻ trồng cây. Ơn với ngãi biết tương đối, thì thường buộc bó lấy nhau, ngãi càng thâm, thì ân càng hậu. Bằng ngãi không tương đáp, thì nhờ ơn được một phen, mà muôn năm người ta còn tởn mặt.

Vậy muốn nhờ ơn, hãy lo đáp ngãi, như vậy đã được lòng, lại không mất thịt. Bằng vong ân bạc ngãi, thì lòng bề sạch trơn, lại dầu cật ruột cũng ra nghềng ngảng.

Ngó nhau nghềnh ngảng ngộ ngàng,
Cũng vì hai chữ phụ phàng mà ra.
Phải chi ân ngãi đối hoà.
Ân càng thâm hậu ngãi đà cố kiên.
Nhưng vì thế sự đảo điên,
Nên lời ngạn ngữ mới khuyên như vầy.

XII — Luận về câu :

Uốn tre thì uốn đang non
Dạy con dạy thuở con còn bé thơ.

Đấng Tạo hoá sinh thành nhơn vật, thì đã định con cái đều có mẹ có cha, để nhờ phần dưỡng nuôi dạy vẽ. Kìa xem gà kia mới nở, thì mẹ đã tập nó đi ăn ; con ngựa nọ mới sinh, thì đã te cò tập chạy. Gẫm xem loài thú, nghĩ đến phận người ! Loài thú biết tập luyện thuở bé thơ, loài người sao chờ lúc khôn lớn ? Loài thú chẳng đợi một năm, năm bảy tháng. Loài người sao còn gắng mà để quá thời ? Ba bốn năm luống công ăn chơi, sao chưa tiếc, còn chờ chi nữa ? Chờ một ngày khôn, thì thêm trăm đều dại, dạy lúc còn dại, thì được vạn đều khôn. Bởi vậy nên Ngạn ngữ mới khuyên rằng : *Uốn tre thì uốn dang non, dạy con dạy thuở con còn bé thơ.*

Vã chăng thuở bé thơ tính còn mềm mỏng, lòng hãy sạch tinh, tuy dẫu ai ai cũng nhiễm dục tình, song thuở bé thơ còn chưa thạnh phát. Thói trần tục chưa lây, tánh thiện lương còn sẵn, ấy là lúc dễ dạy dễ răn, để quá thời khó toan khó liệu. Thuở bé thơ tính khí thật thà, thịt da non nớt : Nghe lời mẹ sẵn dạ vâng tin, sợ roi cha cam lòng noi giữ. Bởi tính thật thà nói chi nghe nấy, vì lòng mềm mỏng dễ uốn thẳng cong, nếu không lo

tập tính luyện lòng, ắt lớn khôn sẽ kém tài mất nết. Vạn sự ở đời có thời có lúc, phải lo cho hạp mùa nhằm tiết, thì mọi sự mới thạnh xuôi, bằng để quá vụ trái thời, ắt trăm đều ra sa sút. Việc dạy con cũng như thế : Thuở bé thơ đã không dạy vẽ, lúc khôn lớn khó nỗi tập rèn. *Tập quán thành tự nhiên*, nhỏ đã quen phong lưu tung tứ, lớn đố mà dễ hãm khớp hò cương ; nhỏ đã không biết chữ lễ chữ văn ; lớn đố mà nghe lời răn lời dạy. Cây khi nhỏ đã xiêu bật hướng nào, khi lớn cũng bổ về hướng ấy, con người cũng vậy : Nhỏ quen nết ăn chơi, bạn bè cùng quân đồ bác, lớn hư thân cứng cổ, chẳng quản gì lời mẹ tiếng cha. Xưa cưng con, chữa mình cho nó rằng con dại, rày thấy trăm đều dại, mới rõ mình đã không khôn. Tiếc ngồi van rằng tiếc, song rày đã muộn tiết quá mùa, thấy con cứng cổ ngang đầu, mới hay tại xưa không uốn ; thấy còn u mê dốt nát, mới rõ tại trước không lo. Vậy phải nhớ lời ngạn răn, lại đừng quên câu sách dạy : *Giáo phụ sơ lai, giáo tư anh hài.*

Anh hài vừa mới nên ba,
Phải lo dạy dỗ mới là thương con.
Uốn tre uốn thuở đang non,
Ay lời ngạn ngữ thế còn ngâm nga.
Bé thơ mềm mỏng thật thà,
Đàng ngay chẳng tập, nẻo tà sẽ quen.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

MỤC LỤC

R.F.

Lời bảo 5
1 — Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng 6
2 — Phú quí đa nhơn hội, bần cùng thân thích sơ 10
3 — Bá nhơn bá tánh 13
4 — Hay chữ chẳng bằng hay giữ 16
5 — Tiên xử kỷ nhi hậu xử bỉ 19
6 — Aide-toi, le ciel t'aidera, Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn 21
7 — Xấu hay làm tốt, Dốt hay nói chữ 23
8 — Le Bon marché coûte cher, Ham rẻ tiền, thêm phiền tốn bạc 25
9 — Bỉ cực thới lai 27
10 — Le mieux est l'ennemi du bien 30
11 — Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, Ăn cơm nhớ kẻ đâm xay giần sàng 32
12 — Uốn tre thì uốn đang non, Dạy con dạy thuở con còn bé thơ 34



